TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NINH HÒA** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: 60 /2017/HNGĐ-ST
Ngày: 01 /8/2017
V/v: "*Ly hôn*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HOÀ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Trường Hải.**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Bùi Thị Truyền.**
2. Ông **Trương Tha.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Huỳnh Tường Viên.**
Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Ngô Bảo Nhật Linh** -Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 78/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2017 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2017/QĐXX-ST ngày 14/7/2017 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà **Lưu T. M. H.** - sinh năm 1974
Nơi cư trú: thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.
2. *Bị đơn:* Ông **Thới N. T** - sinh năm 1975.
Nơi cư trú: thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lưu T. M. H trình bày: Bà và và ông Thới N. T đăng ký kết hôn năm 1996 tại Ủy ban nhân dân xã N. Quá trình chung sống, ông T thường xuyên nhậu nhẹt, về nhà kiếm chuyện gây sự đánh đập bà. Trước đây bà có yêu cầu tòa án giải quyết yêu cầu ly hôn nhưng do ông T năn nĩ về lại chung sống hứa bỏ thói hư tật xấu nhưng ông T vẫn chứng nào tật nấy không thay đổi. Nay không còn tình cảm nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông T. Về con chung, vợ chồng bà có 02 con chung là Thới T. T. T sinh năm 1996 và Thới N. T sinh ngày 29/4/1999, các cháu đã trưởng thành. Về tài sản chung bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong qua trình giải quyết vụ án không lấy được lời trình bày vì ông Thới N. T được triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T vắng mặt. Tại phiên tòa bị đơn ông Thới N. T trình bày: Ông và Bà H chung sống kết hôn và có con chung như bà H trình bày. Trong thời gian chung sống thì có mâu thuẫn, ông cũng có nhậu nhẹt do bạn bè rủ rê và có những kình cãi xích mích. Nhưng do ông bị tai nạn giao thông, sức khỏe cũng giảm sút nên bà H yêu cầu được ly hôn ông không đồng ý vì ông ly hôn rồi không ai chăm sóc cho ông. Về con chung đã trưởng thành. Về tài sản chung ông không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diên viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cùng với việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm cho rằng: Tình cảm bà H đối với ông T không còn, mâu thuẫn không hàn gắn được nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Về con chung thì đã trưởng thành. Về tài sản chung, bà H không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Bà Lưu T. M. H yêu cầu được ly hôn với ông Thới N. T nên Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về việc "*Ly hôn*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lưu T. M. H và ông Thới N. T chung sống, đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã N cấp giấy chứng nhận kết hôn số 39 ngày 03/10/1996 nên Tòa công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, theo lời trình bày của nguyên đơn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông T thường xuyên nhậu nhẹt, về nhà kiếm chuyện gây sự đánh đập bà. Trước đây bà có yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn nhưng do ông T năn nỉ, yêu cầu về lại chung sống hứa bỏ thói hư tật xấu nhưng từ khi hòa giải đoàn tụ về đến nay thì ông T vẫn không thay đổi, thường xuyên nhậu nhẹt, quậy phá đánh đập vợ con. Bị đơn ông T trình bày vì lý do sức khỏe giảm sút nên ông không đồng ý ly hôn vì sợ không ai chăm sóc. Ông thừa nhận sau khi mỗi lần uống rượu thì ông không tự chủ hành vi của mình nên xảy ra việc gây gỗ, xích mích trong gia đình. Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân giữa bà Lưu T. M. H và ông Thới N. T thể hiện trong " *vợ chồng nãy sinh mâu thuẩn hay kình cải do ông T đánh đập bà H*".

Hội đồng xét xử xét yêu cầu của bị đơn là không đồng ý ly hôn vì cho rằng việc ly hôn làm cho cuộc sống khó khăn vì không ai chăm sóc là không có cơ sở để chấp nhận. Mặt khác, bà H đã một lần yêu cầu tòa án giải quyết việc ly hôn và đã được hòa giải đoàn tụ song ông T không có trách nhiệm với gia đình mà vẫn tiếp tục gây mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, có hành vi bạo lực gia đình. Do vậy hội đồng xét xử xét thấy tình cảm của bà H không còn đối với ông T, đời sống vợ chồng không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được là có cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Lưu T. M. H.

[2.2] Về con chung: Bà Lưu T. M. H và ông Thới N. T có 02 con chung là Thới T. T. T - sinh năm 1996 và Thới N. T - sinh ngày 29/4/1999 đã trưởng thành.

[2.3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm cho rằng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Quan điểm nói trên của đại diện Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên của Tòa án nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Lưu T. M. H phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, 147, 264, 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Lưu T. M. H: Bà Lưu T. M. H được ly hôn với ông Thới N. T.

2. Về con chung: Các con chung đã trưởng thành.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết.

4. Án phí: Bà Lưu T. M. H phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0013090 ngày 27/02/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Thị xã Ninh Hòa;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THA dân sư thị xã Ninh Hòa;
- UBND xã N.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Trường Hải